

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **75/2021/DS-ST**
Ngày: 20/5/2021
V/v T/C Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 20/5/2021, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 26/2021/TLST-DS ngày 08/02/2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST-DS ngày 22/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2021/QĐST-DS ngày 10/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1958 (có mặt).

HKTT: Số X, khu X1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Số Y, Khu vực Y2, ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Kim R**, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/01/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T trình bày: Ông T có cho bà Nguyễn Kim R mượn 7.000.000 đồng (Ngày 03/10/2019 mượn 5.000.000 đồng; Ngày 19/10/2020 mượn 2.000.000 đồng), đến

nay chưa trả. Nay ông T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết buộc bà Nguyễn Kim R có trách nhiệm trả lại ông số tiền 7.000.000 đồng nêu trên.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Kim R: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, bà R luôn từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án và không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và ý kiến của bà R.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Kim R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T thì ông có cho bị đơn bà Nguyễn Kim R mượn số tiền 7.000.000 đồng, đến nay chưa trả. Ông Rê có cung cấp chứng cứ là 02 Giấy mượn tiền ngày 03/10/2019 và ngày 19/10/2020. Nay ông T yêu cầu bà R trả lại số tiền vốn đã vay. Về phía bà R: Mặc dù Tòa án đã mời nhiều lần, bà R biết việc ông T khởi kiện nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến hay phản đối gì về yêu cầu của nguyên đơn nên đây được xem là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử cho rằng Hợp đồng vay tài sản giữa ông T và bà R được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng phía ông T và bà R là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa ông T và bà R là hợp pháp. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015, buộc bà R có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền vốn đã vay là 7.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Kim R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 7.000.000 đồng x 5% = 350.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Kim R có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T số tiền vốn vay là 7.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Nguyễn Tấn T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Kim R còn phải có trách nhiệm trả lãi cho ông Nguyễn Tấn T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Kim R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá là 350.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa